

**UBND TỈNH LONG AN  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /SGDĐT-GDTrH

Long An, ngày tháng 9 năm 2022

V/v thực hiện hồ sơ kiểm tra,  
công nhận PCGD, XMC  
hàng năm của cấp xã, cấp huyện

Kính gửi: Trưởng phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (gọi tắt là Nghị định số 20); Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (gọi tắt là Thông tư số 07); Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 25/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long An về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh và đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; để thống nhất các loại hồ sơ lưu trữ, chuẩn bị cho công tác kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) hàng năm, Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện các loại hồ sơ, cụ thể như sau:

## **I. CÁC LOẠI HỒ SƠ CẤP XÃ**

### **1. Hồ sơ chung**

- Các văn bản chỉ đạo công tác PCGD, XMC của trung ương, tỉnh, huyện, xã được lưu trữ riêng thành tập có mục lục, bìa, sắp xếp theo trình tự thời gian.
- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo PCGD, XMC của xã, phường, thị trấn.
- Báo cáo về thực hiện công tác PCGD, XMC (Kèm các mẫu thống kê về PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi, PCGDTH, PCGDTHCS, PCGDTHPT và XMC theo hệ thống phần mềm PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT).
- Quyết định thành lập Đoàn tự kiểm tra, công nhận PCGD, XMC của xã, phường, thị trấn.
- Biên bản tự kiểm tra, công nhận PCGD, XMC của xã, phường, thị trấn.
- Tờ trình của các xã, phường, thị trấn đề nghị UBND cấp huyện kiểm tra, công nhận PCGD, XMC.
- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, công nhận PCGD, XMC của huyện, thị xã, thành phố đối với xã, phường, thị trấn.
- Biên bản của đoàn kiểm tra, công nhận PCGD, XMC cấp huyện đối với các xã, phường, thị trấn.

- Quyết định công nhận các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD, XMC của huyện, thị xã, thành phố.

- Biên bản của đoàn kiểm tra, công nhận PCGD, XMC cấp tỉnh đối với các xã, phường, thị trấn.

- Sổ biên bản họp Ban chỉ đạo địa phương.

## **2. Hồ sơ bộ phận**

### **2.1. Hồ sơ PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi**

- Phiếu điều tra PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Sổ theo dõi PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Danh sách trẻ hoàn thành chương trình GDMN, danh sách trẻ nơi khác đến học tại địa bàn, danh sách trẻ trên địa bàn đến học nơi khác, danh sách trẻ chuyển đi, danh sách trẻ chuyển đến, danh sách trẻ khuyết tật (nếu có).

- Hồ sơ minh chứng về chế độ chính sách của trẻ, của giáo viên.

### **2.2. Hồ sơ PCGD Tiểu học**

- Phiếu điều tra PCGD tiểu học.

- Sổ theo dõi PCGD Tiểu học.

- Danh sách hoàn thành chương trình Tiểu học.

- Biểu thống kê tổng hợp trẻ trong độ tuổi đi học và kết quả PCGD Tiểu học.

- Hồ sơ hợp đồng dạy (nếu có).

### **2.3. Hồ sơ PCGD THCS**

- Sổ theo dõi PCGD THCS.

- Phiếu điều tra đến hộ gia đình.

- Sổ đăng bộ.

- Danh sách học sinh tại xã và các xã khác trong năm học (tại thời điểm kiểm tra).

- Sổ theo dõi chuyển đi, chuyển đến.

- Sổ theo dõi tổng hợp của đơn vị.

- Danh sách học sinh đang học trong năm học (tại thời điểm kiểm tra).

- Bảng ghi tên, ghi điểm học sinh tốt nghiệp TH, THCS của 04 năm học liền kề trước năm học đang thực hiện (tại thời điểm kiểm tra) tương ứng với 04 độ tuổi 11, 12, 13, 14).

- Biểu mẫu thống kê tình hình học sinh trong độ tuổi PCGD trung học cơ sở và kết quả.

- Biểu tổng hợp kết quả huy động PCGD THCS.
- Thống kê đội ngũ giáo viên PCGD THCS.
- Thống kê cơ sở vật chất PCGD THCS.
- Hồ sơ hợp đồng dạy phổ cập trung học cơ sở (nếu có).

#### **2.4. Hồ sơ XMC**

- Phiếu điều tra xóa mù chữ.
- Sổ theo dõi xóa mù chữ.
- Sổ xóa mù chữ.
- Danh sách học viên được công nhận biết chữ.
- Hồ sơ hợp đồng dạy (nếu có).

#### **2.5. Hồ sơ người khuyết tật.**

- Phiếu điều tra người khuyết tật.
- Danh sách người khuyết tật trong địa phương.
- Danh sách học viên người khuyết tật đang học.
- Các biểu mẫu thống kê theo qui định (theo phần mềm PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT).

#### **2.6. Hồ sơ kết quả thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông (Phụ lục đính kèm), gồm:**

- Thống kê tình hình học sinh tốt nghiệp THCS học nghề hàng năm.
- Thống kê tình hình học sinh tốt nghiệp THPT học nghề hàng năm.
- Thống kê kết quả phân luồng học sinh hàng năm.

**2.7.** Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ PCGD, XMC của năm đang thực hiện kiểm tra công nhận PCGD, XMC, các xã, phường, thị trấn phải chuẩn bị đầy đủ các loại hồ sơ PCGD, XMC của 03 năm liền kề trước năm đang kiểm tra khi có yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

## **II. CÁC LOẠI HỒ SƠ CẤP HUYỆN**

### **1. Hồ sơ chung**

- Các văn bản chỉ đạo công tác PCGD, XMC của trung ương, tỉnh, huyện, thị xã, thành phố được lưu trữ riêng thành tập có mục lục, bìa, sắp xếp theo trình tự thời gian.

- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo PCGD, XMC của các huyện, thị xã, thành phố.

- Báo cáo công tác thực hiện PCGD, XMC (Kèm các mẫu thống kê về PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi, TH, THCS, THPT, XMC theo hệ thống phân mềm PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT).

- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, công nhận PCGD, XMC của cấp huyện đối với cấp xã.

- Biên bản của Đoàn kiểm tra, công nhận PCGD, XMC của cấp huyện đối với các xã, phường, thị trấn.

- Quyết định công nhận các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD, XMC của huyện, thị xã, thành phố.

- Tờ trình đề nghị UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra của tỉnh về kiểm tra, công nhận các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC.

- Biên bản của đoàn kiểm tra, công nhận PCGD, XMC cấp tỉnh đối với các xã, phường, thị trấn.

- Biên bản kiểm tra, công nhận PCGD, XMC của tỉnh đối với huyện, thị xã, thành phố.

- Quyết định công nhận các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC của UBND tỉnh.

- Biên bản các cuộc họp của BCD cấp huyện.

## **2. Hồ sơ bộ phận**

### **2.1. Hồ sơ PCGD THCS**

- Sổ theo dõi tổng hợp của đơn vị (như ở cấp xã).

- Biểu thống kê mẫu (3 năm liền kề). Biểu này được đóng thành tập theo từng mẫu, trong đó trang đầu là biểu tổng hợp của huyện, các trang sau là biểu tổng hợp của từng đơn vị xã, phường, thị trấn.

**2.2. Hồ sơ người khuyết tật:** Các biểu mẫu thống kê theo qui định (theo phân mềm PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT).

**2.3. Hồ sơ kết quả thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông** (Phụ lục đính kèm), gồm:

a) Của cấp xã

- Thống kê tình hình học sinh tốt nghiệp THCS học nghề hàng năm.

- Thống kê tình hình học sinh tốt nghiệp THPT học nghề hàng năm.

- Thống kê kết quả phân luồng học sinh hàng năm.

b) Của cấp huyện: Thống kê kết quả phân luồng học sinh hàng năm.

- Bảng tổng hợp của các xã, phường, thị trấn - Bảng tổng hợp của huyện (Phụ lục đính kèm).

**2.4.** Chuẩn bị hồ sơ kiểm tra PCGD, XMC của 3 năm liền kề trước năm đang kiểm tra khi có yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

### **III. MỘT SỐ LƯU Ý**

**1.** Các loại hồ sơ chuẩn bị phục vụ cho việc kiểm tra, công nhận PCGD, XMC cuối năm phải đảm bảo đúng, đủ về số lượng; đảm bảo đầy đủ, chính xác về nội dung, số liệu. Hồ sơ phải được phân loại, sắp xếp khoa học, theo trình tự thời gian, thuận tiện cho việc sử dụng và truy cập thông tin.

**2.** Sau khi kết thúc kiểm tra, công nhận PCGD, XMC cuối năm, hồ sơ PCGD, XMC cần phải bổ sung, cập nhật đầy đủ các loại giấy tờ và lưu trữ thành tập có mục lục, bìa, sắp xếp theo trình tự thời gian.

**3.** Thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ PCGD, XMC hàng năm; sẵn sàng phục vụ yêu cầu của các Đoàn kiểm tra về PCGD, XMC.

Trên đây là hướng dẫn của Sở GD&ĐT về việc thực hiện hồ sơ PCGD, XMC hàng năm. Sở GD&ĐT yêu cầu Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các TV BCĐ PCGD, XMC tỉnh (p/h chỉ đạo);
- UBND các huyện, TX, TP (p/h chỉ đạo);
- Các phòng Sở;
- Các trường, TT thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.GDTrH.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thị Dạ Thảo**

**Phụ lục:** (mẫu thống kê)

**Kết quả thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông**

(Kèm theo công văn số /SGDDT-GDTrH ngày /9/2022 của Sở GD&ĐT)

**1. Đối với cấp xã:**

**1.1. Cấp THCS**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH HỌC SINH TỐT NGHIỆP THCS HỌC NGHỀ NĂM .....**

Số TT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Nơi ở	Học sinh trường	Năm TN THCS	Đang học				Không học	Đi làm	Khác	Ghi chú (ghi tên trường HS đang học)
		Nam	Nữ				THPT	GDTX	Nghề sơ cấp	Nghề Trung cấp				
...														
Tổng cộng														

....., ngày tháng năm

**Ban chỉ đạo PCGD, XMC**

**Người lập bảng**

**1.2. Cấp THPT**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH HỌC SINH TỐT NGHIỆP THPT HỌC NGHỀ NĂM .....**

Số TT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Nơi ở	Học sinh trường	Năm TN THPT	Đang học			Không học	Đi làm	Khác	Ghi chú (ghi tên trường HS đang học)
		Nam	Nữ				Đại học	Cao đẳng	Cao đẳng nghề				
...													
Tổng cộng													

....., ngày tháng năm

**Ban chỉ đạo PCGD, XMC**

**Người lập bảng**

### 1.3. Bảng tổng hợp chung

UBND .....

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

#### THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÂN LUỒNG HỌC SINH NĂM .....

Số TT	Tiêu chí	Tổng số	Số lượng đạt	Tỉ lệ %
01	Trường THCS có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương			
02	Trường THPT có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương			
03	Trường THCS có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
04	Trường THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
05	Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp			
06	Học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại trường cao đẳng, đại học			
	<i>Trong đó, học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng</i>			

....., ngày tháng năm

**Người lập bảng**

**Ban chỉ đạo PCGD, XMC**

## 2. Đối với cấp huyện

UBND .....

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÂN LUỒNG HỌC SINH NĂM .....

Số TT	Tiêu chí	Tổng số	Số lượng đạt	Tỉ lệ %
01	Trường THCS có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương			
02	Trường THPT có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương			
03	Trường THCS có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
04	Trường THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
05	Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp			
06	Học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại trường cao đẳng, đại học			
	<i>Trong đó, học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng</i>			

....., ngày tháng năm

**Người lập bảng**

**Ban chỉ đạo PCGD, XMC**